

Bản án số: 24/2024/HS-PT

Ngày 15 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 464/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo **Trần Mạnh G**; do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Mạnh G**, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0300760139XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ 8, **Áp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Xuân V** (chết) và bà **Nguyễn Thị N**; có vợ tên **Nguyễn Thị L** và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 209/2023/LCĐKNCT ngày 18-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:** Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1935; nơi cư trú: **Số H, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Trần Mạnh G**: Ông **Thiêm Diên T**, Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Đ**; nơi làm việc: **Văn phòng L1; Số 1, đường T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, **Trần Mạnh G** điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-213.XX, lưu thông trên làn đường xe cơ giới thuộc phần đường bên phải **Đường T**, theo hướng **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai đi huyện Đ, tỉnh Bình Thuận**. Khi đến Km 08+700m, **Đường T**, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, **Trần Mạnh G** phát hiện bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1936 (cư trú tại: **Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**) đang đi bộ qua đường ở phía trước (cách khoảng 20 mét) theo hướng từ lề đường bên trái qua phần đường bên phải **Đường T**, tính theo hướng đi của **Trần Mạnh G**. Dù khoảng cách gần, nguy hiểm nhưng **G** chỉ giảm tốc độ, không phanh xe gấp, để hạn chế tối đa sự va chạm, không nhường đường cho bà **B** qua đường, tiếp tục điều khiển xe chạy về phía trước; khi bà **B** đi bộ đến khoảng giữa làn đường xe cơ giới bên phải (tức làn đường Giá đang lưu thông) thì phần giữa đầu xe ô tô biển số 60C-213.XX đã va chạm với bà **B**, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà **Huỳnh Thị B** bị thương, được đưa đi cấp cứu; do thương tích nặng, không cứu chữa được nên đã chết vào khoảng 08 giờ cùng ngày tại **Bệnh viện Đ1**.

2. Giám định - Hiện trường:

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2771/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**, kết luận đối với bà **Huỳnh Thị B** như sau:

- Dấu hiệu chính: Gãy xương chính mũi. Bầm tím, rách da vùng đỉnh - thái dương phải. Bầm tím da khuỷu tay phải. Bầm tím da gối phải. Tụ máu dưới da, cơ đỉnh - thái dương phải. Vỡ lún xương hộp sọ thái dương - đỉnh phải.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng; vỡ lún xương hộp sọ thái dương - đỉnh phải.

2/ Tại Bản kết luận giám định tư pháp số: 229/TTĐKXCG ngày 05/01/2023 của **Trung tâm Đ2**, kết luận:

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải biển số 60C-213.XX trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ: Không thể xác định được; lý do: Không có căn cứ.

- Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải biển số 60C-213.XX tại thời điểm kiểm tra: Kính chắn gió trước bị nứt, vỡ; ca-bin móp. Phương tiện hoạt động bình thường. Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu hoạt động bình thường; các đường ống dẫn động phanh, các xi-lanh phanh tại các bánh xe hoạt động bình thường. Lốp xe còn lại không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn. Động cơ còn hoạt động; khung gầm và hệ thống truyền lực chắc chắn.

3/ Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 08+700m, **Đường T, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** là đoạn đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11 m; ở giữa có vạch đơn đứt nét, màu vàng (vạch tim đường) phân chia hai chiều xe chạy ngược nhau; mỗi phần đường rộng 5,5 m, mỗi bên phần đường có vạch sơn phân làn (vạch sơn đơn, đứt nét, màu trắng) chia phần đường làm 02 làn phương tiện lưu thông, làn đường xe cơ giới rộng 3,4 m, làn đường xe thô sơ rộng 2,1 m. Tại thời điểm khám nghiệm, không phát hiện có đèn tín hiệu hoặc vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm, dành cho người đi bộ qua đường.

Chọn hướng lưu thông là hướng **thị trấn G, huyện X đi về huyện Đ, tỉnh Bình Thuận** làm chuẩn; vạch chuẩn là mép phải đường và điểm mốc là trụ điện số 155 trong lề đất bên trái Đường tỉnh 766 tính theo hướng đi trên, mô tả như sau:

- Sau tai nạn, xe ô tô tải biển số 60C-213.XX (đánh số thứ tự 1) dừng đỗ trong lề phải đường, đầu xe hướng **huyện Đ, tỉnh Bình Thuận**, đuôi xe hướng **thị trấn G, huyện X**. T1 trục bánh trước bên trái cách vạch chuẩn 1,9 m, tâm trục bánh sau bên trái cách vạch chuẩn 1,7 m.

- Trên làn đường xe cơ giới bên phải có dấu vết máu phạm vi (1,2x0,6) m (đánh số thứ tự 2), tâm vết máu cách vạch chuẩn 3,67 m và cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 60C-213.XX về hướng **thị trấn G, huyện X** 21,9 m.

- Trong lễ đất bên trái đường, cách tâm trục bánh sau xe ô tô tải biển số 60C-213.XX về hướng thị trấn G, huyện X 7,7 m là trụ điện số 155 (đánh số thứ tự 3) là điểm mốc hiện trường vụ tai nạn.

- Điểm va chạm trên phương tiện: Phần đầu xe ô tô tải biển số 60C-213.XX do anh Trần Mạnh G điều khiển đã va chạm với bà Huỳnh Thị B.

- Điểm va chạm trên đường: Trên làn đường xe cơ giới thuộc phần đường bên phải Đường T (tính theo hướng lưu thông thị trấn G, huyện X đi huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) tại Km 08+700m thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Vật chứng:

- 01 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên và giấy tờ liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trả lại cho Trần Mạnh G.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Mạnh G.

4. Dân sự:

Quá trình điều tra, Trần Mạnh G đã tự nguyện hỗ trợ và bồi thường số tiền 100.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” cho Trần Mạnh G.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn trả lại giấy phép lái xe, quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Mạnh G và người đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Mạnh G theo tội danh và điều luật bản án sơ

thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp tình tiết mới. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại, áp dụng hình phạt khác không phải là hình phạt tù đối với bị cáo **G**.

8. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tội danh và điều luật thống nhất như bản án sơ thẩm. Bị cáo **Trần Mạnh G1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện cho bị hại kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Mạnh G** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Mạnh G** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo đơn được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt mọi quy định của địa phương. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột ông **Trần Văn V1** là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo **Trần Mạnh G** có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo **Trần Mạnh G** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Mạnh G** và người đại diện hợp pháp của bị hại;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2023/HS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh G** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15-01-2024.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo **Trần Mạnh G** cho Ủy ban nhân **xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo **Trần Mạnh G** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành